TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:79/2024/ HS – ST
Ngày: 23 – 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH T

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ

Bà Dương Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 02/9/1994, tại: thành phố T, tỉnh T; Nơi thường trú: Tổ 13, phường T, thành phố T, tỉnh T; Nơi ở hiện tại: Xóm M, xã L, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Thuỳ L (Đã ly hôn), con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/8/2024 bị Công an thành phố Sông Công xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 2.500.000 đồng.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Hà Thế S**, sinh ngày 05/4/1978, tại: thành phố T, tỉnh T; Nơi thường trú: Xóm C, xã T, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hà Văn T và bà Đồng Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 04/5/2023, Ủy ban nhân dân thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình, chấp hành xong ngày 15/5/2023;

Nhân thân:

Ngày 10/8/2007, Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

Ngày 16/8/2024 bị Công an thành phố Sông Công xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 2.500.000 đồng.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.(Có mặt).

3. Họ và tên: **Lục V**, sinh ngày 16/10/1996, tại: thành phố T, tỉnh T; Nơi thường trú: Xóm C, xã S, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học vấn): lớp 09/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lục X và bà Bằng Thị Đ; Vợ con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/8/2024 bị Công an thành phố Sông Công xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 2.500.000 đồng.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.(Có mặt)

- *Bị hại*: Công ty TNHH Đông Việt T; Địa chỉ: Xóm N, xã L, thành phố T, tỉnh T. Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Trương Đình C, sinh năm 1995; Trú tại: Tổ 3, phường Hoàng Văn T, thành phố T, tỉnh T. (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Ông Đặng Văn H sinh năm 1976; Trú tại: Xóm T, xã T, thành phố T, tỉnh T.(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bà Bằng Thị Đ, sinh năm 1978; Trú tại: Xóm C, xã S, thành phố T, tỉnh T. (Có mặt)

Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1985; Trú tại: Xóm C, xã T, thành phố T, tỉnh T. (Có mặt)

Chị Lăng Thị H, sinh năm 1997; Trú tại: Xóm M, xã L, thành phố T, tỉnh T (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Quang M, sinh năm 1983; Trú tại: Xóm L, xã T, huyện Đ, tỉnh T. (Vắng mặt)

+ Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1969; Trú tại: Tổ 7, phường Đồng Q, thành phố T, tỉnh T.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 02/2024, Công ty TNHH Đông Việt T thực hiện thi công xây dựng đường tại xóm Bá Vân, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh T và giao cho ông Hoàng Văn Hậu (sinh năm 1969, trú tại tổ 7, phường Đồng Quang, thành phố T, tỉnh T) quản lý công nhân, vật tư máy móc tại công T. Căn cứ vào khối lượng công việc, định mức thi công hàng ngày ông Hậu sẽ cung cấp dầu Diesel DO 0,05S-II cho các máy xúc làm việc tại công T, chìa khoá nắp bình dầu của các máy xúc do ông Hậu quản lý. Sau khi hết giờ làm việc, các lái xe đưa máy về vị trí tập kết, ông Hậu kiểm tra lượng dầu trong bình rồi sẽ đổ dầu vào bình, các lái xe không quản lý lượng dầu trong bình chứa, nếu hết dầu sẽ báo cho ông Hậu đổ dầu vào bình chứa của máy.

Lúc này, Nguyễn Ngọc T và Lục V là công nhân của Công ty TNHH Đông Việt T được giao nhiệm vụ lái máy xúc thi công tại công T và thấy khi vận hành máy xúc thì lượng tiêu hao nhiên liệu ít, còn thừa dầu nên nảy sinh ý định trộm cắp dầu thừa từ máy xúc của Công ty bán lấy tiền tiêu xài. Quá trình làm việc, T quen Trần Quang Minh (sinh năm 1983, trú tại xóm Làng Giếng, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh T) thì được Minh cho biết Hà Thế S có thu mua dầu, Minh cho T số điện thoại của Sự. T liên hệ với Sự qua điện thoại để trao đổi mua bán dầu, thống nhất giá bán 250.000đ/can, loại 20 lít, khi nào T trộm cắp dầu sẽ liên hệ trước với Sự để Sự chuẩn bị can chứa dầu và đến lấy dầu. Trong thời gian từ ngày 14/3/2024 đến ngày 28/3/2024, Nguyễn Ngọc T, Lục V và Hà Thế S và Trần Quang Minh đã thực hiện trộm cắp dầu, cụ thể như sau:

Khoảng 09h00′ ngày 14/3/2024, Nguyễn Ngọc T sử dụng số điện thoại 0987.493.756 của T gọi đến số 0326.541.978 của Hà Thế S bảo có 02 can 20 lít dầu bán thì Sự đồng ý mua, hẹn thời gian mua bán vào buổi trưa tại công T của Công ty TNHH Đông Việt T, thuộc xóm Bá Vân 1, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh T. Khoảng 12h00 cùng ngày, Sự mang theo 02 can nhựa, loại can 20 lít rồi sử dụng thuyền đi theo sông Công đến vị trí gần công T. Khi đến nơi, T và Sự đi đến vị trí máy xúc CAT 336 màu vàng mà T được giao điều khiển, T sử dụng chìa khóa để mở nắp bình dầu (trước đó đã lấy trộm của ông Hậu), rồi dùng 01 ống cao su do T chuẩn bị từ trước cho một đầu vào bình chứa dầu, một đầu vào can rồi hút đầy dầu vào 02 can nhựa được 43 lít. Sau đó, Sự xách 02 can dầu trên mang xuống thuyền chở về cất giấu tại nhà Sự. Ngày 16/3/2024, T đến nhà Sự lấy 500.000 đồng tiền bán 02 can dầu đã trộm cắp nêu trên.

Khoảng 11h00 ngày 19/3/2024, T gọi điện thoại cho Sự bảo có 04 can dầu muốn bán thì Sự đồng ý mua. Sau đó, Sự chuẩn bị 04 can nhựa, loại can 20 lít rồi đi thuyền dọc theo sông Công đến công T. Đến nơi, Sự cầm 04 can đến vị trí máy xúc CAT 336 màu vàng đưa cho T. Tại đây, T sử dụng ống hút bằng cao su hút đầy 04 can được khoảng 80 lít rồi đưa cho Sự xách xuống thuyền chở về nhà Sự để cất giấu. Trên đường vận chuyển số dầu trên về nhà, Sự làm rơi 02 can dầu xuống sông nên Sự liên lạc, thỏa thuận với T mỗi người sẽ chịu thiệt hại 01 can. Buổi chiều cùng ngày, T đến nhà Sự nhận 750.000 đồng tiền mặt của Sự. Ngày 25/3/2024, Sự bán cho Đặng Văn Hải (sinh năm 1976, trú tại xóm Thịnh, xã Thịnh Đức, thành phố T, là em rể của Sự) 02 can dầu trên, đến nay Hải chưa trả tiền cho Sự.

Khoảng 09h30' ngày 26/3/2024, V gọi điện thoại cho T nói “em có khoảng bốn mươi lít dầu anh có ra được cho em không”, ý hỏi T là có chỗ bán dầu không và sẽ lấy trộm dầu tại máy xúc V lái làm việc, T trả lời “để anh xem". Lúc này, trong máy xúc của T còn dư khoảng 60 lít dầu nên T gọi điện thoại cho Sự nói "Em có năm can, trưa anh xuống lấy", thì Sự đồng ý. Sau đó, T gọi điện cho V thông báo sẽ trộm cắp dầu vào buổi trưa. Khoảng 12h00′ cùng ngày, sau khi ăn cơm, V và T đến vị trí máy xúc để trộm cắp dầu, T nói với V “Anh lấy trước, mày lấy sau”. T và V đều tự hiểu cả hai sẽ cảnh giới cho nhau khi trộm cắp dầu. Khi T và V đến vị trí máy xúc thì Sự đã đi thuyền đến. Sự xách 05 vỏ can loại 20 lít từ bờ sông lên vị trí máy xúc của T và V. Lúc này, V đứng lên bánh xích máy xúc để lau dọn, lấy chìa khoá của bình dầu máy xúc (do trước đó V đã lấy trộm của ông Hậu) để mở nắp bình dầu, đồng thời quan sát, cảnh giới cho T trộm cắp dầu trong máy xúc CAT 336 màu vàng. T mở nắp bình dầu, dùng ống hút cao su hút đầy 03 can nhựa rồi đưa cho Sự xách xuống thuyền. Tiếp đó, T cầm ống hút, đi đến vị trí máy xúc CAT 326 màu vàng của V được giao điều khiển rồi đưa một đầu ống hút cho V cho vào trong bình dầu, T đứng dưới đất cầm đầu ống hút có van khoá cho vào trong can rồi mở khoá cho dầu chảy vào can. Sau khi dầu đầy 02 can nhựa thì T khoá van ống hút, V cuộn ống hút cất vào cốp máy xúc của V, Sự xách 02 can dầu xuống thuyền. Số dầu T, V và Sự trộm cắp được là 05 can, có tổng thể tích là 104 lít, Sự mang về nhà cất giấu ở nhà. Đến khoảng 18h ngày 26/3/2024 và ngày 27/3/2024, T đến nhà Sự lấy tiền bán 05 can dầu nhưng do Sự chưa bán được dầu nên chưa trả tiền cho T.

Ngày 28/3/2024, Trần Quang Minh hỏi Lục V “máy của em có còn dầu không lấy cho anh 30 lít đổ vào xe anh”, ý bảo V trộm cắp dầu của máy xúc CAT 326 màu vàng do V được giao điều khiển bán cho Minh và sẽ trả cho V 350.000 đồng thì V đồng ý. Khoảng 12h30’ cùng ngày, V đi đến vị trí máy xúc CAT 326 màu vàng thì thấy xe ô tô kiểm soát 20C- 061.83 đỗ bên cạnh xe của V. Lúc này, V mở cabin xe ô tô của Minh thì thấy có 01 can nhựa, loại 10L nên cầm can đến vị trí bình dầu vặn van xả lần lượt đầy 03 lần rồi đổ vào bình dầu xe của Minh. Sau đó, V gọi điện thông báo cho Minh biết việc đã đổ 30L dầu vào xe của Minh.

Khoảng 20h00' cùng ngày, Minh gọi điện xin số tài khoản ngân hàng của V rồi chuyển 350.000 đồng từ tài khoản số 26886886886 mở tại Ngân hàng MBbank của Minh đến tài khoản số 3902066603 mở tại Ngân hàng BIDV của V để trả tiền mua dầu.

Sau khi phát hiện dầu trong các xe máy xúc bị trộm, Công ty TNHH Đông Việt T đã cử đại diện là anh Trương Đình Cường (sinh năm 1995, trú tại: Tổ 3, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố T) đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công để trình báo sự việc.

Cơ quan CSĐT tiến hành cho Hà Thế S, Nguyễn Ngọc T, Lục V và Đặng Văn Hải nhận dạng và xác định thể tích các can dầu thu giữ, kết quả xác định: Số dầu Diesel trộm cắp ngày 14/3/2024 có tổng thế tích là 43 lít; Số dầu Diesel trộm cắp ngày 19/3/2024 (Hai can khác đã bị rơi xuống sông) có tổng thể tích là 44 lít; Số dầu Diesel trộm cắp ngày 26/3/2024 có tổng thể tích là 104 lít.

Cơ quan CSĐT đã yêu cầu định giá tài sản mà các đối tượng đã trộm cắp các ngày 14, 19, 26 và 28 tháng 3 năm 2024. Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, tỉnh T, kết luận: *Giá trị của của 43 lít dầu DO 0,05S-II (Dầu Diesel) tại thời điểm ngày 14/3/2024 là 860.000 đồng; Giá trị của của 84 lít dầu DO 0,05S-II (Dầu Diesel) tại thời điểm ngày 19/3/2024 là 1.764.000 đồng; Giá trị của 104 lít dầu DO 0,05S-II (Dầu Diesel) tại thời điểm ngày 26/3/2024 là 2.184.000 đồng; Giá trị của của 30 lít dầu DO 0,05S-II (Dầu Diesel) tại thời điểm ngày 28/3/2024 là 630.000 đồng.*

Vật chứng của vụ án:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu TRUONG bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y17s, màu xanh đã qua sử dụng, lắp thẻ sim số 0978.491.756;

+ 01 bì niêm phong ký hiệu Sự bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, màu xanh đã qua sử dụng, lắp thẻ sim số 0326.541.978;

+ 01 bì niêm phong ký hiệu ANH1 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu xanh đã qua sử dụng, lắp sim số 0386.113.370;

+ 01 thuyền tôn đã qua sử dụng;

+ 01 ống cao su màu đen dài 3,3m, đường kính 4,3cm, 01 đầu ống được nối với van khóa bằng nhựa, 01 đầu ống nối với ống nhựa đường kính 3cm.

Được chuyển bảo quản đúng theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, đã qua sử dụng, lắp 01 thẻ sim số điện thoại 0983.339.228 của Trần Quang Minh, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại cho Minh.

Đối với 09 can dầu DO 0,05S-II (dầu diesel), quá trình điều tra xác định là của Công ty TNHH Đông Việt T, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công

ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Trương Đình Cường (là đại diện Công ty TNHH Đông Việt T).

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện bị hại là anh Trương Đình Cường đã nhận lại 09 can dầu bị trộm cắp, chưa yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Trước khi mở phiên toà, các bị cáo đã giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho Công ty TNHH Đông Việt T số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo Hà Thế S, Nguyễn Ngọc T, Lục V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người đại diện bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện T, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 74/ CT - VKS ngày 29/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh T đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Hà Thế S, Lục V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T, Sự và V về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T, Hà Thế S, Lục V phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T và bị cáo V từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định; Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sự từ 06 đến 09 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo cho Công ty TNHH Đông Việt T số tiền 3.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu Sung quỹ nhà nước 01 bì niêm phong ký hiệu TRUONG bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y17s, màu xanh đã qua sử dụng, lắp thẻ sim số 0978.491.756; 01 bì niêm phong ký hiệu Sự bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, màu xanh đã qua sử dụng, lắp thẻ sim số 0326.541.978; 01 bì niêm phong ký hiệu ANH1 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu xanh đã qua sử dụng, lắp sim số 0386.113.370; 01 thuyền tôn đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 ống cao su màu đen dài 3,3m, đường kính 4,3cm, 01 đầu ống được nối với van khóa bằng nhựa, 01 đầu ống nối với ống nhựa đường kính 3cm.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng, đến nay các bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, các bị cáo vô cùng ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bà Bằng Thị Đ, sinh năm 1978; Trú tại: Xóm C, xã S, thành phố T, tỉnh T; Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Trú tại: Xóm C, xã T, thành phố T, tỉnh T; Chị Lăng Thị H, sinh năm 1997; Trú tại: Xóm M, xã L, thành phố T, tỉnh T là những người nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả thay cho các bị cáo Sự, T và V. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết đưa những người này tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Hà Thế S và Lục V đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản,... và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngày 26/3/2024, tại xóm Bá Vân 1, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh T, Nguyễn Ngọc T, Lục V và Hà Thế S đã có hành vi bàn bạc, giúp sức cho nhau thực hiện hành vi trộm cắp 104 lít dầu DO 0,05S-II *(Dầu Diesel)* của Công ty TNHH Đông Việt T có tổng trị giá 2.184.000 đồng *(Hai triệu một trăm tám mươi tư nghìn đồng)* thì bị phát hiện và thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lục V và Hà Thế S đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản*". Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"

[4] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

4.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, trị an tại địa phương.

4.2. Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có người cầm đầu, tổ chức. Bị cáo T, V là người trực tiếp lấy dầu từ máy xúc cho vào can nhựa do bị cáo Sự chuẩn bị sẵn, bị cáo Sự là người vận chuyển dầu rời khỏi vị trí trộm cắp.

4.3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Cả ba bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm phạm tội bị cáo T và bị cáo V có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo Sự đang có 01 tiền sự về hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình; Năm 2007 bị Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

Ngày 16/8/2024 cả ba bị cáo đều bị Công an thành phố Sông Công xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên không được coi là tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa cả ba bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Sự có bố đẻ là người có công với Cách mạng do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[**5**] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, đánh giá tính chất hành vi của các bị cáo thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Lục V và Nguyễn Ngọc T thời điểm phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cả hai bị cáo có nơi cư trú ổn định. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ -HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối

cao, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ -HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo, cho bị cáo cải tạo dưới sự quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục đối với bị cáo T và V. Bị cáo Hà Thế S mặc dù cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên thời điểm phạm tội bị cáo đang có 01 tiền sự, và năm 2007 đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục vi phạm pháp luật, nên cần xét xử bị cáo bằng hình phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và dăn đe phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, để xét xử mức án cho phù hợp. Xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hiện các bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo thấy hành vi của mình đã gây thiệt hại cho công ty nên đã tự nguyện tác động đến gia đình, người thân bồi thường khắc phục hậu quả cho công ty số tiền 3.000.000 đồng nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Sông Công theo các biên lai thu tiền số 0001166, 0001167 và 0001168 ngày 23/9/2024, do vậy Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này. Công ty TNHH Đông Việt T sẽ được sở hữu số tiền trên.

Đối với bà Bằng Thị Đào, chị Nguyễn Thị Hiền và chị Lăng Thị Hương tại phiên toà không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền mà những người này nộp thay nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: 01 thuyền tôn đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội; 01 bì niêm phong ký hiệu TRUONG bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y17s, màu xanh đã qua sử dụng, lắp thẻ sim số 0978.491.756; 01 bì niêm phong ký hiệu Sự bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, màu xanh đã qua sử dụng, lắp thẻ sim số 0326.541.978; 01 bì niêm phong ký hiệu ANH1 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu xanh đã qua sử dụng, lắp sim số 0386.113.370 các bị cáo dùng để liên lạc với nhau trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

-01 ống cao su màu đen dài 3,3m, đường kính 4,3cm, 01 đầu ống được nối với van khóa bằng nhựa, 01 đầu ống nối với ống nhựa đường kính 3cm là công cụ thực hiện việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[11] Các vấn đề khác: Đối với Trần Quang Minh (sinh năm 1983, trú tại: xóm Láng Giềng, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ) là người cho T số điện thoại của Hà Thế S nhưng Minh không tham gia giúp sức, không biết T và Sự trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra, xác định ngoài lần trộm cắp tài sản trên, Nguyễn Ngọc T, Hà Thế S còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác vào ngày 14/3/2024, 19/3/2024; Trần Quang Minh và Lục V, còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác vào ngày 28/3/2024. Tuy nhiên, trị giá tài sản trộm cắp mỗi lần đều dưới 2.000.000 đồng và không có tình tiết định tội nào khác, Cơ quan Công an thành phố Sông Công đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên của Nguyễn Ngọc T, Lục V, Hà Thế S và Trần Quang Minh.

Đối với ông Đặng Văn Hải là người mua 02 can dầu là tài sản trộm cắp của Sự nhưng do ông Hải không biết số dầu là tài sản do Sự phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ**: Các Điều 106, 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lục V, Hà Thế S phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1.Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Lục V 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2.Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hà Thế S 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

2. Áp dụng điều 123, Điều 124 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với các bị cáo Hà Thế S, Nguyễn Ngọc T và Lục V để đảm bảo thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Linh Sơn, thành phố T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lục V cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Cẩm, thành phố T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo T và V có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo. T hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 thuyền tôn đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong ký hiệu TRUONG bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y17s, màu xanh đã qua sử dụng, lắp thẻ sim số 0978.491.756; 01 bì niêm phong ký hiệu Sự bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, màu xanh đã qua sử dụng, lắp thẻ sim số 0326.541.978; 01 bì niêm phong ký hiệu ANH1 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu xanh đã qua sử dụng, lắp sim số 0386.113.370.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 ống cao su màu đen dài 3,3m, đường kính 4,3cm, 01 đầu ống được nối với van khóa bằng nhựa, 01 đầu ống nối với ống nhựa đường kính 3cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/9/2024 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

3. Về trách nhiệm dân sự*:* Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo đối với Công ty TNHH Đông Việt T. Cụ thể: Nguyễn Ngọc T bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, Hà Thế S bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, Lục V bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Công ty TNHH Đông Việt T được sở hữu số tiền 3000.000 đồng do các bị cáo bồi thường (theo các biên lai thu số 0001166, 0001167, 0001168 ngày 23/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T, Hà Thế S, Lục V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5 Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hương, bà Đào và chị Hiền báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt đại diện của bị hại là anh Cường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hải, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo, Bị hại; NLQ
- UBND xã Sơn Cẩm, T.P T;
-UBND xã Thịnh Đức, thành phố T;
-UBND xã Linh Sơn, thành phố T
(kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự;
- Lưu: H.sơ, H.sự, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thuỳ Dung